36/1101 1011/NN-25137 (BS11) Lần OCP

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 29/10/2018

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM HÂN
S.Đ.K.K.D: 0309936690 - C.T.T.N.H.H
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR Suspension

Sucralfate Hydrate 1g

15ml × 20 Sachets

KGMP APPROVED

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR
Suspension

15ml × 20 Sachets

Sucralfate Hydrate 1g

Manufacturer by:
TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

SUCAR
Suspension

CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS
Please see the enclosed insert.

SPECIFICATION
Manufacturer's specification.

Lot No. :
Mfg Date :
Exp Date :
Visa No.:

Manufacturer by:
TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

KGMP
APPROVED

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR
Suspension

15ml × 20 Sachets

Sucralfate Hydrate 1g

Manufacturer by:
TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR Suspension

Sucralfate Hydrate 1g

15ml × 20 Sachets

SUCAR
Suspension

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

COMPOSITION
Each sachet (15ml) contains:
Sucralfate Hydrate.....1g

STORAGE
Store in well-closed container below 30°C.

Hỗn dịch SUTRA Suspension. Quy cách đóng gói: Hộp chứa 15mL x 20 gói. Mỗi gói (15mL) chứa: Sucralfate Hydrate 1g. Bảo quản trong bao bì kín ở nhiệt độ dưới 30°C. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Chỉ định, liều dùng và cách dùng, chống chỉ định: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Các thông tin khác đề nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo. Sản xuất bởi: 123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Hàn Quốc. Đường dùng: Uống. Số lô SX (Lot No.), NSX (MFG), HD (EXP): Xin xem trên hộp. SĐK: VN-XXXX-XX DNNK:

Manufacturer by:
TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR

Suspension

(Sucralfate Hydrate 1g)

15ml Sachet

Manufacturer by:

TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

For duodenal and gastric ulcers

SUCAR

Suspension

COMPOSITION
Each sachet (15ml) contains:
Sucralfate Hydrate ----------1g

STORAGE
Store in well-closed container below 30°C.

Please see the enclosed insert.

Lot No. :
Mfg Date :
Exp Date :
Visa No.:

Manufacturer by:

TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

1011NN - 25137 (BSĐ1)

Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh:

SUCAR Suspension

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi gói (15 ml) chứa: Sucralfat hydrat.....1g

Tá dược: Hydroxyethylcellulose, Xanthan gum, Simethicone Emulsion 30%, Sorbitol Solution D-70%, Sucrose, Orange mint, Monobasic sodium phosphat, Methylparaben, Propylparaben, Ethanol, Nước tinh khiết.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Hỗn dịch màu trắng hoặc hơi vàng nhạt.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

(15ml x 20 gói)/hộp.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

Sucar được chỉ định cho người lớn và trẻ em trên 14 tuổi cho điều trị bệnh loét tá tràng, loét dạ dày, viêm dạ dày mãn tính, dự phòng xuất huyết tiêu hóa từ loét do căng thẳng ở những bệnh nhân nặng.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Sucralfat không nên dùng cùng thức ăn. Phải uống vào lúc đói.

Loét tá tràng, loét dạ dày, viêm dạ dày mãn tính.

Người lớn và trẻ em trên 14 tuổi: Liều dùng thông thường là 2 g mỗi lần, dùng hai lần mỗi ngày vào lúc mới thức dậy và trước khi đi ngủ; hoặc dùng liều 1 g mỗi lần, dùng 4 lần mỗi ngày, dùng trước các bữa ăn một giờ và trước khi đi ngủ. Liều dùng tối đa mỗi ngày là 8 g.

Thường cần điều trị từ 4 đến 6 tuần để chữa vết loét.

Trẻ em: An toàn và hiệu quả của sucralfat cho trẻ em dưới 14 tuổi thì chưa được biết.

Người cao tuổi: Không có yêu cầu đặc biệt về liều cho những bệnh nhân cao tuổi, nên dùng liều thấp nhất mà có hiệu quả.

Dự phòng xuất huyết tiêu hóa từ loét do căng thẳng

Người lớn và trẻ em trên 14 tuổi: Liều dùng thông thường là 1 g mỗi lần, dùng 6 lần mỗi ngày. Không dùng vượt quá liều tối đa 8 g mỗi ngày.

Trẻ em: An toàn và hiệu quả của sucralfat cho trẻ em dưới 14 tuổi thì chưa được biết.

Người cao tuổi: Không có yêu cầu đặc biệt về liều cho những bệnh nhân cao tuổi, nên dùng liều thấp nhất mà có hiệu quả.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

Những người nhạy cảm với thuốc này.

Không sử dụng đồng thời với tetracyclin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Rối loạn hệ thống miễn dịch	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Phản ứng quá mẫn bao gồm ngứa, chứng mày đay, phù nề, khó thở.
Rối loạn hệ thần kinh	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Chóng mặt, nhức đầu, tình trạng buồn ngủ.

Rối loạn tai và tai trong	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Chóng mặt với cảm giác mất thăng bằng
Rối loạn đường tiêu hóa	Thường gặp (≥ 1% và < 10%)	Táo bón
	Ít gặp (≥ 0,1% và <1%)	Khô miệng, buồn nôn
	Hiếm gặp (≥ 0,01% và <0,1%)	Hình thành Bezoar[1]
	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Tiêu chảy, nôn, khó chịu dạ dày, khó tiêu, đầy hơi.
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Hiếm gặp (≥ 0,01% và <0,1%)	Phát ban
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Đau lưng
Những phản ứng khác	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Loạn dưỡng xương[2], Bệnh xương khớp[2], Bệnh não[2], thiếu máu[2]

[1] Đã có báo cáo ở những bệnh nhân có dạ dày rỗng suy yếu, những bệnh nhân được nuôi qua đường ống thức ăn, hoặc trẻ nhỏ sinh thiếu tháng.

[2] Đã có báo cáo ở những bệnh nhân suy thận mãn tính.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

1) Khi sử dụng đồng thời thuốc này có thể làm giảm sinh khả dụng của một số thuốc khác bao gồm fluoroquinolon như ciprofloxacin và norfloxacin, tetracyclin, ketoconazol, sulpirid, digoxin, warfarin, phenytoin, theophyllin, levothyroxin, quinidin và thuốc đối kháng histamin H_2. Sinh khả dụng của những thuốc này có thể không bị ảnh hưởng nếu dùng cách xa sucralfat hai giờ.
2) Bởi vì thuốc này có thể làm thay đổi sự hấp thu một vài thuốc ở đường tiêu hoá, dùng cách biệt thuốc này với những thuốc khác khi có sự thay đổi về sinh khả dụng.
3) Sucralfat không nên dùng đồng thời với các chế phẩm citrat. Sử dụng đồng thời sucralfat với các chế phẩm citrat có thể làm tăng nồng độ aluminum trong máu.
4) Sử dụng sucralfat cách lúc sử dụng đường ống thức ăn để nuôi bệnh nhân ít nhất một giờ.
5) Không sử dụng đồng thời sucralfate với một chế phẩm khác có chứa nhôm vì tăng sự hấp thu nhôm và tăng độc tính.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:

Nếu bạn bỏ lỡ một liều, sử dụng liều đó ngay khi nhớ ra. Nếu gần thời điểm liều kế tiếp, bỏ qua liều đã quên và tiếp tục lịch trình dùng thuốc thông thường. Đừng gấp đôi liều để bắt kịp.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:

Bảo quản trong bao bì kín ở nhiệt độ dưới 30°C.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Do những kinh nghiệm dùng quá liều của sucralfat có giới hạn, không có yêu cầu điều trị đặc biệt nào. Ở nghiên cứu dùng đường uống trên động vật, dùng với liều trên 12 g/kg trọng lượng cơ thể, không thể tìm thấy liều tử vong. Sucralfat chỉ hấp thu ít ở đường tiêu hoá. Những rủi ro do quá liều cấp rất ít. Hiếm có những báo cáo về quá liều

sucralfat, hầu hết bệnh nhân không có triệu chứng. Một vài báo cáo những phản ứng bao gồm khó tiêu, đau bụng, buồn nôn và nôn.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Chưa có thông tin.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

Phải sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân suy chức năng thận, vì có thể tăng sự hấp thu nhôm.

Không khuyến nghị sử dụng sucralfat ở những bệnh nhân thẩm tách máu.

Ở những bệnh nhân bị suy thận nghiêm trọng hoặc suy thận mãn tính, phải rất thận trọng khi sử dụng sucralfat và chỉ sử dụng trong thời gian ngắn. Một lượng nhỏ nhôm được hấp thu từ đường tiêu hóa và nhôm có thể tích lũy. Loạn dưỡng xương, chứng nhuyễn xương, bệnh não và thiếu máu đã được báo cáo ở những bệnh nhân suy thận mãn tính. Đối với những bệnh nhân bị suy chức năng thận, do suy giảm bài tiết ở thận, nên xét nghiệm định kỳ hàm lượng nhôm, phosphat, canxi, và alkalin phosphatase trong máu.

Đã có báo cáo hình thành bezoar ở những bệnh nhân có dạ dày rỗng suy yếu, những bệnh nhân được nuôi qua đường ống thức ăn, hoặc trẻ nhỏ sinh thiếu tháng.

Không khuyến nghị sử dụng sucralfat cho trẻ dưới 14 tuổi do không đủ dữ liệu về tính an toàn và hiệu quả.

Thận trọng liên quan đến tá dược:

- Sorbitol: Nếu bác sĩ cho bạn biết bạn không dung nạp một số đường, hãy tham vấn ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng thuốc này. Những bệnh nhân không dung nạp fructose do di truyền không nên dùng thuốc này.
- Sucrose: Có thể gây hại cho răng.
- Methylparaben, propylparaben: Có thể gây phản ứng dị ứng (có thể bị trì hoãn).
- Ethanol: Mỗi gói Sucar (15ml) chứa 0,225g ethanol tương đương độ rượu là 1,9%. Có hại cho những ai bị nghiện rượu. Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, và những bệnh nhân có nguy cơ cao như bị bệnh gan hoặc động kinh.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ:

Khi sử dụng quá liều.

Khi xuất hiện phản ứng không mong muốn.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TÊN, ĐỊA CHỈ, BIỂU TƯỢNG (nếu có) CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:

TAIGUK PHARM. CO., LTD.

123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

S.Đ.K.K.D: 0309936690 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM HÂN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

1011 NN-25137 (BSN)

Hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế:

SUCAR Suspension

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

THÀNH PHẦN CẤU TẠO CỦA THUỐC:

Mỗi gói (15 ml) chứa: Sucralfat hydrat.....1g

Tá dược: Hydroxyethylcellulose, Xanthan gum, Simethicone Emulsion 30%, Sorbitol Solution D-70%, Sucrose, Orange mint, Monobasic sodium phosphat, Methylparaben, Propylparaben, Ethanol, Nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ:

Hỗn dịch màu trắng hoặc hơi vàng nhạt.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: A02B X02

Sucralfat là một muối nhôm của sulfat disacarid, dùng điều trị loét dạ dày. Cơ chế tác dụng của thuốc là tạo một phức hợp với các chất như albumin và fibrinogen của dịch rỉ kết dính với ổ loét, làm thành một hàng rào ngăn cản tác dụng của acid, pepsin và mật. Sucralfat cũng gắn trên niêm mạc bình thường của dạ dày và tá tràng với nồng độ thấp hơn nhiều so với vị trí loét. Sucralfat còn ức chế hoạt động của pepsin, gắn với muối mật, làm tăng sản xuất prostaglandin E2 và dịch nhầy dạ dày.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Có tới 5% phần disacarid và dưới 0,02% nhôm được hấp thu vào cơ thể sau khi uống một liều sucralfat. Phần lớn thuốc được đào thải ra phân, chỉ có một lượng nhỏ sulfat disacarid thải ra nước tiểu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

(15ml x 20 gói)/hộp.

CHỈ ĐỊNH:

Sucar được chỉ định cho người lớn và trẻ em trên 14 tuổi cho điều trị bệnh loét tá tràng, loét dạ dày, viêm dạ dày mãn tính, dự phòng xuất huyết tiêu hóa từ loét do căng thẳng ở những bệnh nhân nặng.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Sucralfat không nên dùng cùng thức ăn. Phải uống vào lúc đói.

Loét tá tràng, loét dạ dày, viêm dạ dày mãn tính.

Người lớn và trẻ em trên 14 tuổi: Liều dùng thông thường là 2 g mỗi lần, dùng hai lần mỗi ngày vào lúc mới thức dậy và trước khi đi ngủ; hoặc dùng liều 1 g mỗi lần, dùng 4 lần mỗi ngày, dùng trước các bữa ăn một giờ và trước khi đi ngủ. Liều dùng tối đa mỗi ngày là 8 g.

Thường cần điều trị từ 4 đến 6 tuần để chữa vết loét.

Trẻ em: An toàn và hiệu quả của sucralfat cho trẻ em dưới 14 tuổi thì chưa được biết.

Người cao tuổi: Không có yêu cầu đặc biệt về liều cho những bệnh nhân cao tuổi, nên dùng liều thấp nhất mà có hiệu quả.

Dự phòng xuất huyết tiêu hóa từ loét do căng thẳng

Người lớn và trẻ em trên 14 tuổi: Liều dùng thông thường là 1 g mỗi lần, dùng 6 lần mỗi ngày. Không dùng vượt quá liều tối đa 8 g mỗi ngày.

Trẻ em: An toàn và hiệu quả của sucralfat cho trẻ em dưới 14 tuổi thì chưa được biết.
Người cao tuổi: Không có yêu cầu đặc biệt về liều cho những bệnh nhân cao tuổi, nên dùng liều thấp nhất mà có hiệu quả.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Những người nhạy cảm với thuốc này.
Không sử dụng đồng thời với tetracyclin.

CÁC TRƯỜNG HỢP THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Phải sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân suy chức năng thận, vì có thể tăng sự hấp thu nhôm.
Không khuyến nghị sử dụng sucralfat ở những bệnh nhân thẩm tách máu.
Ở những bệnh nhân bị suy thận nghiêm trọng hoặc suy thận mãn tính, phải rất thận trọng khi sử dụng sucralfat và chỉ sử dụng trong thời gian ngắn. Một lượng nhỏ nhôm được hấp thu từ đường tiêu hóa và nhôm có thể tích lũy. Loạn dưỡng xương, chứng nhuyễn xương, bệnh não và thiếu máu đã được báo cáo ở những bệnh nhân suy thận mãn tính. Đối với những bệnh nhân bị suy chức năng thận, do suy giảm bài tiết ở thận, nên xét nghiệm định kỳ hàm lượng nhôm, phosphat, canxi, và alkalin phosphatase trong máu.
Đã có báo cáo hình thành bezoar ở những bệnh nhân có dạ dày rỗng suy yếu, những bệnh nhân được nuôi qua đường ống thức ăn, hoặc trẻ nhỏ sinh thiếu tháng.
Không khuyến nghị sử dụng sucralfat cho trẻ dưới 14 tuổi do không đủ dữ liệu về tính an toàn và hiệu quả.

Thận trọng liên quan đến tá dược:

- Sorbitol: Nếu bác sĩ cho bạn biết bạn không dung nạp một số đường, hãy tham vấn ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng thuốc này. Những bệnh nhân không dung nạp fructose do di truyền không nên dùng thuốc này.
- Sucrose: Có thể gây hại cho răng.
- Methylparaben, propylparaben: Có thể gây phản ứng dị ứng (có thể bị trì hoãn).
- Ethanol: Mỗi gói Sucar (15ml) chứa 0,225g ethanol tương đương độ rượu là 1,9%. Có hại cho những ai bị nghiện rượu. Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, và những bệnh nhân có nguy cơ cao như bị bệnh gan hoặc động kinh.

SỬ DỤNG Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng cho phụ nữ có thai: An toàn ở phụ nữ có thai thì chưa được biết và thuốc này chỉ nên dùng trong thời kỳ mang thai nếu thật sự cần thiết.
Sử dụng cho phụ nữ cho con bú: Chưa biết thuốc có bài tiết qua sữa mẹ hay không. Thận trọng khi sử dụng thuốc này ở phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không dùng thuốc này khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

1) Khi sử dụng đồng thời thuốc này có thể làm giảm sinh khả dụng của một số thuốc khác bao gồm fluoroquinolon như ciprofloxacin và norfloxacin, tetracyclin, ketoconazol, sulpirid, digoxin, warfarin, phenytoin, theophyllin, levothyroxin, quinidin và thuốc đối kháng histamin H_2. Sinh khả dụng của những thuốc này có thể không bị ảnh hưởng nếu dùng cách xa sucralfat hai giờ.

2) Bởi vì thuốc này có thể làm thay đổi sự hấp thu một vài thuốc ở đường tiêu hoá, dùng cách biệt thuốc này với những thuốc khác khi có sự thay đổi về sinh khả dụng.
3) Sucralfat không nên dùng đồng thời với các chế phẩm citrat. Sử dụng đồng thời sucralfat với các chế phẩm citrat có thể làm tăng nồng độ aluminum trong máu.
4) Sử dụng sucralfat cách lúc sử dụng đường ống thức ăn để nuôi bệnh nhân ít nhất một giờ.
5) Không sử dụng đồng thời sucralfate với một chế phẩm khác có chứa nhôm vì tăng sự hấp thu nhôm và tăng độc tính.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Rối loạn hệ thống miễn dịch	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Phản ứng quá mẫn bao gồm ngứa, chứng mày đay, phù nề, khó thở.
Rối loạn hệ thần kinh	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Chóng mặt, nhức đầu, tình trạng buồn ngủ.
Rối loạn tai và tai trong	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Chóng mặt với cảm giác mất thăng bằng
Rối loạn đường tiêu hóa	Thường gặp (≥ 1% và < 10%)	Táo bón
	Ít gặp (≥ 0,1% và <1%)	Khô miệng, buồn nôn
	Hiếm gặp (≥ 0,01% và <0,1%)	Hình thành Bezoar[1]
	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Tiêu chảy, nôn, khó chịu dạ dày, khó tiêu, đầy hơi.
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Hiếm gặp (≥ 0,01% và <0,1%)	Phát ban
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Đau lưng
Những phản ứng khác	Không biết (không thể dự đoán được từ dữ liệu sẵn có)	Loạn dưỡng xương[2], Bệnh xương khớp[2], Bệnh não[2], thiếu máu[2]

[1] Đã có báo cáo ở những bệnh nhân có dạ dày rỗng suy yếu, những bệnh nhân được nuôi qua đường ống thức ăn, hoặc trẻ nhỏ sinh thiếu tháng.

[2] Đã có báo cáo ở những bệnh nhân suy thận mãn tính.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng:

Do những kinh nghiệm dùng quá liều của sucralfat có giới hạn, không có yêu cầu điều trị đặc biệt nào. Ở nghiên cứu dùng đường uống trên động vật, dùng với liều trên 12 g/kg trọng lượng cơ thể, không thể tìm thấy liều tử vong. Sucralfat chỉ hấp thu ít ở đường tiêu hoá. Những rủi ro do quá liều cấp rất ít. Hiếm có những báo cáo về quá liều sucralfat, hầu hết bệnh nhân không có triệu chứng. Một vài báo cáo những phản ứng bao gồm khó tiêu, đau bụng, buồn nôn và nôn.

Điều trị: Chưa có thông tin.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản trong bao bì kín ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC:
36 tháng kể từ ngày sản xuất.
NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

Sản xuất bởi:
TAIGUK PHARM. CO., LTD.
123, Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

S.Đ.K.K.D: 0309936690 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM HÂN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Vân Hạnh